TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Đức M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 481, ấp B, xã B1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,

- Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 31/5/2023; Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 05/7/2023 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/7/2023, ông Võ Đức M, bà Huỳnh Thị X đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Đức M, bà Huỳnh Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M, bà X có 02 con chung là Võ Minh Đ, sinh ngày 21/01/1999 và Võ Thị Thuý A, sinh ngày 10/7/2001. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng tự lo cho bản thân nên ông M, bà X không tranh chấp.

- Về tài sản chung: Ông M, bà X cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ông M, bà X cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông M, bà X mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0003026 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Đức M, bà Huỳnh Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M, bà X có 02 con chung là Võ Minh Đ, sinh ngày 21/01/1999 và Võ Thị Thuý A, sinh ngày 10/7/2001. Hiện các con chung đã trưởng thành và có khả năng tự lo cho bản thân nên ông Minh, bà Xiếu không tranh chấp.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông M, bà X cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông M, bà X cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông M, bà X mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0003026 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Võ Đức M, bà Huỳnh Thị X đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- UBND xã Bình Phú, thành phố Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thành Ngọc